

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/DS-ST

Ngày: 09.7.2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Điền

- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thúy Kiên

2. Bà Thái Ánh Trinh

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhàn - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, tp. Cần Thơ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 131/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 622/2021/QĐ-TA ngày 08 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ**

Địa chỉ trụ sở: phường G, quận I, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đình L, chức vụ: chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hoàng Trung N, chức vụ: phó giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản (*theo giấy ủy quyền số: 10772/UQ-PVB ngày 10.6.2020 của Chủ tịch hội đồng quản trị*).

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: ông Võ Duy Thế P, sinh năm 1989, địa chỉ: phường A, quận N, tp. Cần Thơ (*theo giấy ủy quyền số: 2536/UQ-PVB ngày 14.12.2020*).

2. Bị đơn: Bà **Cao Kim N**

sinh năm 1982

Trú tại: khu vực Q, phường K, quận T, thành phố Cần Thơ.

(*nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 14.12.2020, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có đại diện ủy quyền ông Võ Duy Thế P trình bày:*

Ngày 20.4.2011, bà Cao Kim N có vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần P nay là ngân hàng Đ theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số: 138/2011/HĐHM/CN.TN và Phụ lục hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số: 138/2011/PLHĐHM/CN.TN ngày 14.11.2011 để vay 70.000.000 đồng, mục đích kinh doanh lúa gạo, lãi suất tháng đầu là 25,64%/năm, sau đó có điều chỉnh theo hợp đồng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo nợ vay bà N ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 138/2011/HĐTC-CN.TN ngày 18.4.2011 với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa 287, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.811m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ00852 ngày 11.02.2011 do UBND quận T cấp cho bà Cao Kim N đứng tên quyền sử dụng - đất tại khu vực Q, phường K, quận T, thành phố Cần Thơ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà N trả được 25.189 đồng nợ gốc và 8.623.704 đồng nợ lãi. Nhưng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán không trả nợ gốc và lãi theo đúng cam kết, thỏa thuận hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ nên Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 22.9.2020 số tiền nợ tổng cộng là 338.378.609 đồng, trong đó gồm nợ gốc: 69.974.811 đồng, nợ lãi: 268.403.798 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán xong. Trường hợp bà N không có khả năng trả nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ.

** Đối với bị đơn bà Cao Kim N:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ đương sự để thực hiện việc tự khai, để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đương sự đều vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành mở phiên họp đối với bị đơn được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay,

./ Đại diện nguyên đơn rút yêu cầu đòi tiền Lãi phạt trên nợ lãi; Yêu cầu bà N có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tổng cộng tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 08.7.2021 tổng cộng là 274.548.383 đồng, trong đó nợ gốc 69.974.811 đồng, nợ lãi quá hạn 204.573.572 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán xong. Nếu bà N không thanh toán được nợ thì ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo trả nợ theo nghĩa vụ thế chấp. Nếu tài sản trên không đủ trả nợ thì yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả thêm cho đến khi trả hết nợ.

./ Bị đơn vắng mặt không lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

./ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng là đúng trình tự thủ tục luật định.

./ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Theo đó buộc bị đơn bà N có trách nhiệm trả cho ngân hàng nợ gốc và lãi theo

thỏa thuận trên cơ sở quy định pháp luật; Đình chỉ yêu cầu đòi Lãi phạt chậm trả. Trường hợp bị đơn không trả hoặc trả không đủ nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ. Nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì yêu cầu bị đơn tiếp tục trả thêm cho đến khi trả hết nợ.

Về án phí và chi phí thẩm định tài sản: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật*: Ngân hàng thương mại cổ phần P, nay là ngân hàng thương mại cổ phần Đ với bị đơn bà Cao Kim N có thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng với mục đích kinh doanh lúa gạo. Quá trình giao dịch, bị đơn không thanh toán nợ đến hạn theo thỏa thuận nên nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu đòi nợ và phát mãi tài sản thế chấp. Xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 điều 26, điểm b khoản 1 điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp để triệu tập tham gia phiên tòa nhưng đương sự vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử có căn cứ tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 điều 228, điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về tư cách tham gia tố tụng*: Theo Quyết định số 2018/QĐ-NHNN ngày 12.9.2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc hợp nhất Ngân hàng thương mại cổ phần P và Tổng công ty tài chính cổ phần D thành Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Nên xác định Ngân hàng thương mại cổ phần Đ là nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt/nhiệm yết công khai, hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà N không thực hiện việc tự khai, không tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa và cũng không có bất kỳ ý kiến gì về khoản tiền vay nợ gốc và nợ lãi hay về trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng. Do hợp đồng tín dụng được thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định nên có cơ sở khẳng định giao dịch giữa ngân hàng với bà Cao Kim N là có thật và là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện nguyên đơn cho rằng kể từ khi giao kết hợp đồng tín dụng đến nay, bà N trả được 8.648.893 đồng nợ gốc và lãi. Do đó đến ngày 08.7.2021 Ngân hàng thương mại cổ phần Đ yêu cầu bị đơn bà Cao Kim N có trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng tín dụng là 69.974.811 đồng nợ gốc và 204.573.572 đồng nợ lãi quá hạn là có

căn cứ chấp nhận và phù hợp theo quy định tại điều 91 và khoản 1 điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[5]. Đối với số tiền Lãi phạt (phạt chậm trả) 99.496.355 đồng: Tại phiên tòa, đại diện ngân hàng rút yêu cầu này nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu trên của nguyên đơn mà không xem xét giải quyết.

[6]. *Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để xử lý nợ:*

Quá trình giải quyết, bị đơn không có bất kỳ ý kiến gì về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 138/2011/HĐTC-CN.TN ngày 18.4.2011 được chứng thực tại Ủy ban nhân dân phường K ngày 18.4.2011 và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận T ngày 18.4.2011 thì bị đơn bà Cao Kim N đã đồng ý thế chấp quyền sử dụng đất số CQ00852 ngày 11.02.2011 do bà Cao Kim N đứng tên quyền sử dụng tại khu vực Q, phường K, quận T, tp. Cần Thơ để đảm bảo vay số tiền 70.000.000 đồng.

Trên cơ sở Hợp đồng thế chấp tài sản được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục luật định nên có căn cứ khẳng định bà N sử dụng tài sản của mình để thế chấp nhằm đảm bảo nợ vay tại ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định pháp luật nên khi phát sinh tranh chấp đã dẫn đến phát sinh nghĩa vụ thế chấp tài sản. Mặt khác, theo thỏa thuận tại điều 7 của Hợp đồng thế chấp thì các bên thỏa thuận xử lý tài sản để thu hồi vốn vay khi nợ đến hạn trả mà bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, trường hợp bị đơn không trả được nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để xử lý nợ theo quy định tại khoản 2 điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Từ viện dẫn trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[7]. *Về chi phí thẩm định tài sản:* Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu chi phí này là 5.000.000 đồng.

[8]. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

./ Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí giá ngạch là: $(5\% \times 274.548.383 \text{ đồng}) = 13.727.419,15 \text{ đồng}$ (làm tròn 13.727.000 đồng).

./ Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 điều 26, điểm b khoản 1 điều 35, điều 147, điều 227, điều 228 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 91, điều 94 và điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17.6.2010.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (có ông Võ Duy Thế P đại diện) đối với bị đơn bà Cao Kim N.

Buộc bà Cao Kim N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng cộng 274.548.383 đồng, trong đó:

./ Nợ gốc: 69.974.811 đồng.

./ Nợ lãi quá hạn: 204.573.572 đồng (tính đến ngày 08.7.2021).

Bà Cao Kim N phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số: 138/2011/HĐHM/CN.TN ngày 20.4.2011 cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ kể từ ngày 09.7.2021 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh theo lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp bà Cao Kim N không trả được nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ. Cụ thể là Quyền sử dụng đất thửa số 287, diện tích 1.811m², tờ bản đồ số 4, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ00852 (số seri BĐ 612197) ngày 11.02.2011 do Ủy ban nhân dân quận T cấp cho bà Cao Kim N đứng tên quyền sử dụng - đất tại khu vực Q, phường K, quận T, thành phố Cần Thơ.

(Gửi kèm biên bản thẩm định tài sản ngày 07.6.2021).

Nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì bà Cao Kim N có nghĩa vụ tiếp tục trả thêm cho đến khi trả hết nợ.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc đòi tiền Lãi phạt chậm trả.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

./ Bà Cao Kim N phải nộp 13.727.000 đồng.

./ Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 8.459.000 đồng theo phiếu thu số: AA/2020/002562 ngày 20.01.2021 tại Chi cục dân sự Thi hành án quận T, thành phố Cần Thơ.

5. *Về chi phí thẩm định tài sản*: Bị đơn bà Cao Kim N phải chịu 5.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí này nên bị đơn phải hoàn lại nguyên đơn số tiền trên.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án và cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận T;
- THA quận T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Điền